

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2016/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; công/trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện, bản tin, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; công/trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện, bản tin, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao,

trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho phát thanh, truyền hình; cổng/trang thông tin điện tử; bản tin và tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX, TTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

QUY ĐỊNH

Về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; công/trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, bản tin, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2016/QĐ-UBND ngày 09/ 6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử); Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông, các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; bản tin, tài liệu không kinh doanh; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cơ quan báo chí; công/trang thông tin điện tử; bản tin, tài liệu không kinh doanh; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Đài Truyền thanh cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, Công/trang thông tin điện tử.

2. *Quỹ nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định chi trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

3. *Thù lao* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm theo quy định tại Quy định này.

4. *Bản tin* nêu trong Quy định này không thuộc loại hình báo chí mà là ấn phẩm thông tin; xuất bản định kỳ, tuân theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin

về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ; thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của các cơ quan, tổ chức, pháp nhân Việt Nam; bao gồm cả hình thức tổng hợp thông tin báo chí.

5. *Tài liệu không kinh doanh* là xuất bản phẩm không dùng để mua, bán.

6. *Trang thông tin điện tử (website)* là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

7. *Cổng thông tin điện tử* là điểm truy cập của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

Điều 4. Quy định về trả nhuận bút, thù lao

Về trả nhuận bút, thù lao được quy định tại Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Điều 5. Quản lý và sử dụng Quỹ nhuận bút

1. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản bản tin, tài liệu không kinh doanh, cổng/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông quản lý xây dựng Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao theo các quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau.

Chương II NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ

Điều 6. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ, quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Điều 7. Nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin;	5

2	Trả lời bạn đọc;	5
3	Tranh, ảnh	5
4	Chính luận	15
5	Phóng sự	15
6	Ký (một kỳ)	15
7	Bài phỏng vấn	15
8	Sáng tác văn học	15
9	Nghiên cứu	15
10	Trực tuyến, Media	25

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở):

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Điều 8. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của cơ quan báo in, báo điện tử được hình thành từ các nguồn sau:

- Nguồn thu từ hoạt động báo chí;
- Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí;
- Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có).

2. Đối với cơ quan báo chí chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan báo chí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng theo quy định như sau:

$$\text{Quỹ nhuận bút hàng năm} = \frac{\text{Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm}}{\text{Số năm}} + \text{Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm} + \text{Thù lao}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng số nhuận bút} & & \text{Tổng hệ số nhuận} & & \text{Giá trị một} & & \text{Số kỳ báo,} \\ \text{phải trả cho các kỳ} & & \text{bút bình quân} & & \text{đơn vị hệ số} & & \text{tạp chí} \\ \text{báo, tạp chí xuất bản} & = & \text{trong một kỳ báo,} & \times & \text{nhuận bút} & \times & \text{trong năm} \\ \text{trong năm} & & \text{tạp chí} & & & & \end{array}$$

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

Chương III

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM

BÁO NÓI, BÁO HÌNH

Điều 9. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo nói, báo hình sử dụng.
2. Biên kịch, đạo diễn, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với báo nói.
3. Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sỹ, biên tập viên (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sỹ - đối với báo hình.
4. Lãnh đạo cơ quan báo nói và báo hình, phát thanh viên; biên tập viên; kỹ thuật viên; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng tác viên của cơ quan báo nói báo hình và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn, quay phim kỹ xảo được hưởng thù lao.

Điều 10. Nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin;	5
2	Trả lời bạn đọc;	5
3	Chính luận	15
4	Phóng sự	15
5	Ký (một kỳ)	15
6	Bài phỏng vấn	15

7	Sáng tác văn học	15
8	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục	15
9	Tọa đàm (thời lượng 30phút), giao lưu, phim tài liệu	25

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thuộc Khoản 1, Điều 9 hưởng nhuận bút theo quy định tại khung nhuận bút của Điều này.

4. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại khoản 4, Điều 10 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

5. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

6. Những quy định khác:

a) Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Đối với thể loại câu phát thanh, câu truyền hình, chương trình phát thanh trực tiếp, chương trình truyền hình trực tiếp và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 11. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của báo nói, báo hình được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;

b) Nguồn thu từ các hoạt động báo chí;

c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;

d) Nguồn kinh phí đóng góp của các đơn vị tham gia chuyên mục và các nguồn kinh phí khác.

2. Đối với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện việc xây dựng quỹ nhuận bút thực hiện tại khoản 2, khoản 3, Điều 11, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ.

Chương IV
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI BẢN TIN, TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH, CÔNG, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 12. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với bản tin, tài liệu không kinh doanh, công, trang thông tin điện tử

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng trên bản tin, tài liệu không kinh doanh, công, trang thông tin điện tử.

2. Người chịu trách nhiệm xuất bản, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được xuất bản trên bản tin, tài liệu không kinh doanh, công, trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

3. Người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian,...đăng trên bản tin, tài liệu không kinh doanh, công, trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

Điều 13. Nhuận bút đối với tác phẩm được đăng trên bản tin, tài liệu không kinh doanh, công, trang thông tin điện tử

1. Khung nhuận bút:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn đọc	5
2	Tranh, ảnh	5
3	Chính luận; Bài đánh giá; phóng sự; phỏng vấn	10
4	Bài Tổng hợp, phản ánh, thông tin	10
5	Sáng tác văn học (thơ, nhạc);	10
6	Bài nghiên cứu	10
7	Media	10

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Nhuận bút được tính như sau:

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan xuất bản bản tin, tài liệu không kinh doanh, công, trang thông tin điện tử sử dụng tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Điểm a Khoản 1 Điều này cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

b) Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, thù lao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút, hệ số giá trị tin bài cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp thông tin nhưng không vượt quá hệ số tối đa khung nhuận bút, thù lao.

Chương V **NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN** **THANH TRUYỀN HÌNH CẤP HUYỆN**

Điều 14. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh cấp huyện.
2. Biên kịch, đạo diễn, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với chương trình phát thanh.
3. Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sỹ - đối với chương trình phát hình.
4. Lãnh đạo Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn, dàn dựng chương trình, kỹ thuật viên được hưởng thù lao.

Điều 15. Nhuận bút đối với tác phẩm được phát Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện được quy định như sau:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn nghe đài	3
3	Bài viết chính luận; Bài đánh giá; Bài tổng hợp; Gương người tốt việc tốt; giới thiệu mô hình sản xuất	5
4	Phóng sự, ký, bài phỏng vấn	6
5	Kịch bản hoàn chỉnh một câu chuyện truyền thanh (5	10

	đến 15 phút)	
6	Âm nhạc (thực hiện ca khúc hoặc diễn tấu)	3
7	Chương trình phát thanh trực tiếp (các sự kiện lớn của huyện)	15

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở).

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Chương VI MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Nhuận bút khuyến khích

1. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40 – 65% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại, tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do Tổng Biên tập quyết định.

2. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10% đến 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

3. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số này viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác thì được hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 30% đến 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

4. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

5. Tác giả của tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao hoặc tác phẩm được thực hiện trong điều kiện đặc biệt như thiên tai, nguy hiểm; thực hiện ở các xã, các thôn, bon đặc biệt khó khăn thì Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định mức trả nhuận bút theo quy định trong khung nhuận bút cho từng thể loại và mức nhuận bút khuyến khích; mức nhuận bút khuyến khích được xác định theo tỷ lệ mức nhuận bút được trả nhưng tối đa không vượt quá mức nhuận bút của tác phẩm đó.

Điều 17. Chi trả thù lao

1. Người cung cấp, tuyển chọn tài liệu, tin đăng lại, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được các cơ quan, đơn vị sử dụng thì được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao tùy theo mức độ đóng góp. Mức thù lao được chi trả thông qua hợp đồng thỏa thuận nhưng mức tối đa không quá 20% giá trị nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại.

2. Phát thanh viên, phóng viên, diễn viên, phụ trách âm nhạc, âm thanh, ánh sáng, trợ lý nghệ thuật và những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm của các chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thanh được hưởng thù lao tối đa bằng 30% trong tổng số nhuận bút của các chương trình phát thanh, truyền hình trong ngày. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tỷ lệ thù lao cụ thể tùy theo mức độ đóng góp.

3. Mức chi thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn..., phục vụ hoạt động của Cổng, Trang thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC, ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Ban biên tập các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, bản tin, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị được hưởng mức thù lao từ 20 – 50% tổng số nhuận bút của toàn bộ các tác phẩm sử dụng trên ấn phẩm của đơn vị.

5. Cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo do bổ nhiệm, Cán bộ, viên chức thuộc khối kỹ thuật, tổng hợp, chuyên môn...thuộc Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện không áp dụng định mức khoán nhuận bút thì được hưởng thù lao như sau:

a) Cơ sở tính thù lao là lấy nhuận bút vượt định mức bình quân của phóng viên và kết quả bình xét lao động hàng tháng để tính theo hệ số được hưởng.

b) Cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo nào thì được hưởng thù lao của chức danh đó. Nếu một người giữ nhiều chức danh thì được hưởng thù lao chức danh cao nhất, ngoài thù lao này thì cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo không được hưởng thêm khoản thù lao nào khác trừ nhuận bút tác giả của tác phẩm được sử dụng trong chương trình phát thanh, truyền hình (nếu có).

c) Hệ số thù lao tối đa cho các chức danh Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

- + Giám đốc : 3,0
- + Phó giám đốc : 2,0
- + Trưởng phòng : 1,5
- + Phó trưởng phòng : 1,3
- + Biên tập viên : 1,2
- + Biên dịch viên : 1,2
- + Đạo diễn : 1,2
- + Cán bộ, viên chức khác: 1,0

d) Hệ số thù lao cho các chức danh tương ứng của Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện tối đa bằng 80% của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

6. Tiền thù lao được tính trong quỹ nhuận bút.

7. Một số quy định khác

Mức chi trả cho người được phỏng vấn thực hiện theo thỏa thuận giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Trường hợp người trả lời phỏng vấn không đưa ra yêu cầu về tỷ lệ nhuận bút thì thủ trưởng cơ quan của người phỏng vấn quyết định tỷ lệ nhuận bút cho người trả lời phỏng vấn.

Chương VII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ quy định này các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng định mức phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng thời hàng năm lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC
CÁCH TÍNH GIÁ TRỊ TIN, BÀI ĐĂNG TRÊN BÁO CHÍ, BẢN TIN, TÀI
LIỆU KHÔNG KINH DOANH, CÔNG, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC,
ĐÀI TRUYỀN THANH – TRUYỀN HÌNH CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 09/ 6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. Quy định về đơn vị độ dài tin, bài

1. Một trang A4 là trang có số từ tương đương với 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.
2. Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 250 từ thì được tính tròn thành ½ trang A4.
3. Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 500 từ thì được tính tròn thành 01 trang A4.
4. Bài viết được tính theo 01 trang A4.
5. Tin viết, trả lời bạn đọc, tin dịch xuôi và tin dịch ngược được tính theo ½ trang A4.

II. Phân loại tin, bài để đánh giá hệ số nhuận bút

1. Phân loại theo thể loại, nhóm

- Tin: Phản ánh, tường thuật sự kiện có tính thời sự, thông tin hoạt động; giới thiệu một số thông tin từ báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật mới; có sự so sánh, đánh giá các sự kiện; ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.

- Bài viết (chính luận, đánh giá, phản ánh, giới thiệu điển hình, phân tích, nghiên cứu): Có sự tổng hợp, so sánh, phát hiện vấn đề mới; thu thập các vấn đề chuyên môn, thông tin, giải thích các sự việc, vấn đề. Có sự nhận định, đánh giá, định hướng nhất định.

- Tin, bài dịch xuôi: Dịch tổng thuật từ 01 hay nhiều nguồn tiếng nước ngoài / tiếng dân tộc thiểu số liên quan, có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề, thông tin.

- Tin, bài dịch ngược: Dịch tổng thuật từ 01 hay nhiều nguồn tin tiếng Việt liên quan, có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, xâu chuỗi nội dung thông tin.

- Các loại ảnh: Là ảnh chụp có chất lượng, minh họa rõ nét cho tin bài.

- Bài phỏng vấn: Chủ đề bài phỏng vấn đề cập đến vấn đề xã hội đang quan tâm, nội dung câu hỏi và câu trả lời phỏng vấn ngắn gọn, rõ ràng; thể hiện quan điểm chính thống, nhất quán của cơ quan nhà nước về vấn đề được phỏng vấn.

- Bài tổng hợp: Bài viết tổng hợp từ các thông tin, tin bài, tài liệu được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng của các cơ quan, đơn vị và tổ chức.



- Hỏi / đáp pháp luật / trả lời bạn đọc: Giải đáp những câu hỏi của bạn đọc về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực pháp luật hoặc những câu hỏi liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ của ngành.

2. Phân loại chất lượng theo tác phẩm làm căn cứ tính mức nhuận bút phù hợp (từ cao xuống thấp)

a) Phân loại tin

- Loại 1: Tin phản ánh, tường thuật những sự kiện chính trị quan trọng, nổi bật, các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh...

- Loại 2: Tin hội nghị, tin tổng hợp từ các văn bản, báo cáo; tin trả lời bạn đọc.

- Loại 3: tin vấn, ngắn gọn, thông báo về sự kiện, vấn đề.

b) Phân loại bài

- Loại 1: Bài viết có chất lượng cao, mang tính phân tích, đánh giá, định hướng dư luận xã hội, nghiên cứu khoa học; đặt hàng theo quan điểm định hướng, chỉ đạo của cấp trên; phóng sự phản ánh, phóng sự điều tra.

- Loại 2: Bài viết có chất lượng, phản ánh kịp thời các vấn đề chính trị - xã hội, kinh tế được sự định hướng của lãnh đạo cấp trên; quảng bá, giới thiệu tiềm năng của tỉnh; đánh giá hoạt động ngành, sự phát triển của địa phương.

- Loại 3: Bài viết có nội dung hữu ích, ghi nhận, thông tin sự phát triển của ngành, địa phương; thông tin các vụ việc – ý kiến; thông tin phát triển địa phương; giới thiệu các mô hình sản xuất, gương điển hình tiên tiến.

- Loại 4: Bài viết dựa trên các báo cáo, tổng hợp từ nhiều nguồn.

c) Phân loại ảnh

- Loại 1: Những hình ảnh có chất lượng, có thông tin rõ nét về vấn đề cần được phản ánh; phản ánh chính xác vấn đề, sự kiện; bố cục, màu sắc đẹp; thể hiện được tính báo chí.

- Loại 2: Những hình ảnh mang tính minh họa cho tin, bài./.